

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 125/TTr-STP ngày 18 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử để thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 2. Nội dung, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

1. Nội dung, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 15/2025/TT-BTP và Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Hướng dẫn thời gian lấy số liệu, thời gian tổ chức đánh giá, công

nhận, hình thức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật được xác định trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tư pháp, làm căn cứ xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Điều 3. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Trước ngày 10 tháng 11 của năm đánh giá, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật theo quy trình sau đây:

a) Công chức cấp xã được phân công theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; tổng hợp các tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; thống kê chỉ tiêu đạt, chỉ tiêu chưa đạt (*nếu có*), ghi rõ lý do chưa đạt.

Trên cơ sở đó, xây dựng Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật báo cáo lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã. Thông tin, số liệu của Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật được tính từ ngày 01 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 31 tháng 10 của năm đánh giá.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật. Cuộc họp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì và được lập thành biên bản.

Căn cứ kết quả cuộc họp; hoàn chỉnh Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật và tập hợp tài liệu chứng minh mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

c) Niêm yết công khai kết quả tự đánh giá tại trụ sở làm việc hoặc đăng tải công khai trên Cổng (*hoặc Trang*) thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã trong ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

d) Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (*nếu có*). Lập Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (*nếu có*); hoàn thiện Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

đ) Trường hợp kết quả tự đánh giá, cấp xã đạt đủ các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 4 của Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân cấp xã lập Hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*bản giấy, trừ tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật thì được gửi theo bản điện tử*) gửi Sở Tư pháp để thẩm định **trước ngày 25 tháng 11 của năm đánh giá.**

e) Hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, gồm:

- Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*Mẫu 01 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP*).

- Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (*Mẫu 02 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP*).

- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có) (*Mẫu 03 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP*).

- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*Mẫu 04 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP*).

- Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (*theo hướng dẫn tại Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi*).

g) Ngoài hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (*bản giấy*), Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tạo Hồ sơ điện tử và gửi file điện tử - thông qua Hệ thống iOffice 5.0 Quảng Ngãi (*Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Ngãi*) về Sở Tư pháp **trước ngày 25 tháng 11 của năm đánh giá.**

Hồ sơ điện tử gồm các văn bản quy định tại điểm e khoản 1 Điều 3 Quyết định này và được hệ thống, sắp xếp, phân loại cụ thể theo từng tiêu chí, chỉ tiêu.

2. Sở Tư pháp tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp xã; yêu cầu Ủy ban nhân dân cấp xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan (*nếu có*). Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu chậm nhất trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và phải bảo đảm về thời gian gửi hồ sơ về Sở Tư pháp quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp tổ chức thẩm định bằng hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Việc thẩm định và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thực hiện theo Điều 3 Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công nhận xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4. Công khai cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải kết quả công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn, bản, khu phố, tổ dân phố (*tương đương*) trong ít nhất là 30 ngày liên tục; thông báo trên hệ thống truyền thanh của cấp xã (*nếu có*) trong ít nhất là 03 ngày liên tục và đăng tải trên Cổng (hoặc Trang) Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (*nếu có*).

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức

1. Các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Quyết định này trong phạm vi quản lý.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương trong Báo cáo định kỳ về kết quả công tác tư pháp hằng năm về Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện Quyết định này tại địa phương; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Báo cáo định kỳ về kết quả công tác tư pháp hằng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tư pháp*) theo quy định.

4. Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã là đầu mối tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này tại địa phương.

5. Khi có kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn, Sở Tư pháp, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời báo cáo, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra, chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều chỉnh “*ngày lấy số liệu đánh giá, công nhận từ ngày 30 tháng 10 của năm trước liền kề đến ngày 30 tháng 10 của năm đánh giá*” nêu tại Điều 1 Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh, thành “*ngày lấy số liệu đánh giá, công nhận từ ngày 01 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 31 tháng 10 của năm đánh giá*”.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL và TGPL);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCPTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng